TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-PT
Ngày 23- 01- 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Bùi Vũ Tố Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:*

Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); căn cước số: 082079014155; giới tính: Nam; nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 02 lần.

Lần 1: Ngày 09/6/2009, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 48/2009/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2014, đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung vào ngày 20/8/2009 (chưa được xóa án tích).

Lần 2: Ngày 28/9/2017, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền

Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp) xử phạt 08 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bản án số 116/2017/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2024, chưa đóng 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

- Nhân thân:

Ngày 25/8/2016, Nguyễn Văn C bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Công an xã A, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 29/QĐ-VPHC), bị cáo chưa đóng phạt, đã hết thời hạn và hết thời hiệu thi hành Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/4/2025, tạm giam ngày 02/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là em ruột của Nguyễn Văn D hiện sinh sống tại nhà ở ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp. C và D có mâu thuẫn trong việc tranh chấp thừa kế nhà và đất do cha mẹ chết để lại.

Ngày 21/4/2025, anh D thỏa thuận với anh Võ Đại H1 đến vườn để bán sầu riêng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh H1 điều khiển xe mô tô biển số 71C3 – 346.96 chở ông Lê Văn T, anh Võ Thành Đ điều khiển xe mô tô biển số 63D1 – 247.09 và anh Nguyễn Văn H2 điều khiển xe mô tô biển số 62E1 – 376.46 cùng đến nhà anh D để cắt trái sầu riêng. Đến nơi, những người này đậu xe mô tô biển số 71C3 – 346.96; 63D1 – 247.09 và 62E1 – 376.46 ở đường bê tông trước nhà ông D. Lúc này D không có nhà nên những người này gặp C đang ở trong nhà, C không cho cắt sầu riêng nên khóa cửa cổng rào lại và cầm cây rựa bằng kim loại dài 75 cm, cán bằng gỗ dài 43 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm trên tay ngăn cản không cho anh Đ, anh H2, anh H1, ông T vào nhà và đe dọa nếu ai vào nhà thì C sẽ chém. Thấy vậy, ông T điện thoại thông báo sự việc cho anh D biết, anh D về nhà thấy C vẫn chưa mở cửa rào, trên tay vẫn còn cầm rựa không cho anh D và những người thu mua sầu riêng vào nhà, nên anh D đến Công an xã A, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) tố giác vụ việc.

Vào lúc 14 giờ ngày 21/4/2025, sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh D, Trung tá Lê Văn H3 – Trưởng Công an xã A phân công Thiếu tá Võ Thái Thanh T1 – Phó Trưởng Công an xã và Thượng úy Nguyễn Thanh H4 – Cảnh sát khu vực ấp A đến nhà anh D để kiểm tra, xác minh và mời C về trụ sở Công

an xã A làm việc.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Thiếu tá Võ Thái Thanh T1 mặc trang phục Công an nhân dân, điều khiển xe mô tô công vụ biển số 63B1 – 004.10 và Thượng úy Nguyễn Thanh H4 mặc trang phục Công an nhân dân, điều khiển xe mô tô công vụ biển số 63B1 – 002.14 đến nhà anh D, dừng xe cặp đường đan phía trước nhà, còn anh D cũng điều khiển xe mô tô 63S3 – 4910 về dừng trước nhà. Lúc này, Thiếu tá T1 và Thượng úy H4 phát hiện cổng rào nhà anh D đã khóa, C đứng bên trong cổng rào, trên tay còn cầm cây rựa, nên Thiếu tá T1 yêu cầu C bỏ cây rựa xuống, mở cửa rào để lực lượng Công an vào làm nhiệm vụ nhưng C không chấp hành mà còn bật mô tơ bơm nước, kéo ống xịt nước trực tiếp vào người Thiếu tá T1 và Thượng úy H4 làm ướt trang phục Công an nhân dân của hai người. Kế tiếp, C đi ngược trở vào nhà lấy chai nhựa có chứa dầu hỏa để gần bức tường bên trái phía trước nhà cầm trên tay đi vào trong nhà, C lấy 01 bật lửa từ túi quần phía trước bên trái, đi vào khu vực tủ thờ ở giữa nhà trước, đổ dầu hỏa lên tủ thờ và dùng bật lửa đốt tủ thờ bằng gỗ ở giữa nhà, tiếp tục đổ dầu hỏa lên tủ thờ gỗ kế bên tủ thờ đã đốt và dùng bật lửa đốt làm cháy xém 02 tấm nhựa được trải sẵn trên 02 tủ thờ. Sau đó, C đi lại gần cửa chính lấy con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại ở trước nhà cầm trên tay phải và tiếp tục khom xuống nhặt 01 cây rựa, C dùng hai tay đập con dao và cái rựa va chạm vào nhau để đe dọa, ngăn cản không cho Thiếu tá T1 và Thượng úy H4 thực thi nhiệm vụ, cũng như không cho anh D và những người thu mua sầu riêng vào nhà để cắt sầu riêng. Khoảng 01 phút sau, C quay vào trong nhà, dùng dao bằng kim loại đập bể 02 tấm kính cửa chính thủng 02 lỗ làm nứt vỡ hoàn toàn mặt kính của 02 cánh cửa chính và tiếp tục dùng con dao bằng kim loại này đập bể 02 tấm kính mặt bàn trong phòng ở gần 02 tủ thờ. Sau đó, C cầm theo con dao và cây rựa đi ra khu vực sân bê tông phía trước nhà, đặt con dao và cây rựa xuống sân bê tông, C tiếp tục lấy chai nhựa có đựng dầu hỏa trước đó đi đến phòng ngủ của anh D, đổ dầu hỏa lên tấm giẻ lau chân bằng vải trước cửa phòng ngủ và vứt tấm giẻ lau chân bằng vải lên tấm nệm, dùng bật lửa đốt cháy tấm nệm trong phòng ngủ của anh D và vứt bỏ chai nhựa đựng dầu lửa tại phòng ngủ. Sau khi đốt cháy tấm nệm xong, C đi vòng qua phòng phía sau nhà bếp và nhìn thấy trên chiếc giường bê tông có bó dây ny - lông màu đen đặt cạnh 01 chiếc máy cắt cỏ, C tiếp tục dùng bật lửa đốt dây ny - lông và làm cháy chiếc máy cắt cỏ. C đi ra phía trước sân bê tông nhặt con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại cầm trên tay trái và cầm cái rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại trên tay phải, đập bể 02 chậu bông bằng sành màu trắng, rồi cầm dao và rựa trèo qua cửa rào ra ngoài đường đan. Tiếp đó, C dùng tay phải giơ con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại lên ném về phía Thiếu tá T1 và anh D làm lưỡi dao văng ra khỏi cán dao. Nhận thấy, tình hình ngày càng nguy hiểm, nên Thiếu tá T1 yêu cầu mọi người tránh về hướng cầu C, thuộc ấp A, xã A để đảm bảo an toàn. Lúc này, C vứt cán dao bằng gỗ trên đường đan ngay vị trí C đứng và tiếp tục cầm

cây rựa bằng kim loại trên tay trái đuổi theo Thiếu tá T1 nhằm mục đích ngăn cản không cho Thiếu tá T1 và Thượng úy H4 thực thi nhiệm vụ được phân công, C đuổi theo khoảng 35 mét nhưng không kịp, nên C cầm theo cây rựa trên tay trái đi bộ quay lại nhà anh D. Trên đường đi, C nhìn thấy có 06 chiếc xe mô tô đậu cặp đường đan, nên C đã dùng cây rựa đang cầm trên tay trái đập phá làm hư hỏng lần lượt 06 xe mô tô, gồm: xe mô tô biển số 62E1 – 376.46 (xe do anh H2 điều khiển), xe mô tô biển số 63D1 – 247.09 (xe do anh Đ điều khiển), xe mô tô biển số 63S3 – 4910 (xe do anh D điều khiển), xe mô tô biển số 63B1 – 002.14 (xe công vụ do Thượng úy H4 điều khiển), xe mô tô biển số 71C3 – 346.96 (xe do anh H1 điều khiển), xe mô tô biển số 63B1 – 002.10 (xe công vụ do Thiếu tá T1 điều khiển), đập phá các xe mô tô xong, C cầm cây rựa đi bộ trên đường đan ngược về hướng xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) khoảng 01 km thì C xin đi nhờ xe mô tô biển số 63X7 – 6544 do anh Nguyễn Văn T2, điều khiển đi về hướng xã T. Trên đường đi, anh T2 nhìn thấy C vứt bỏ cây rựa gần đoạn cống, thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp E, xã T, tỉnh Đồng Tháp). Đến ngày 22/4/2025, Công an xã A đã mời C đến trụ sở Công an xã làm việc, kết quả C khai nhận chính C là người đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-TTHS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị hư hỏng các tài sản: Xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 63D1 – 247.09 thiệt hại 3.324.000 đồng; xe mô tô hiệu Oriental, biển số 63S3 – 4910 thiệt hại 55.500 đồng; xe mô tô hiệu Honda, số loại Air Blade, biển số 62E1 – 376.46 thiệt hại 7.106.000 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 71C3 – 349.96 thiệt hại 1.678.500 đồng; xe mô tô hiệu Honda, số loại Future FI, biển số 63B1 – 002.14 thiệt hại 2.350.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda, số loại Future FI, biển số 63B1 – 004.10 thiệt hại 3.547.500 đồng; 20m^2 la - phong trần nhà mua năm 2001 (không xác định được giá trị); 02 tấm kính cửa kích thước 140 x 40 cm dày 4 ly (1,12 m^2) thiệt hại 168.000 đồng; tấm kính cửa kích thước 150 x 70 cm dày 10 ly (1,05 m^2) thiệt hại 262.500 đồng; tấm kính cửa kích thước 85 x 75 cm dày 10 ly (0,6375 m^2) thiệt hại 260.100 đồng; 01 tấm nệm mốt kích thước 160 x 200 x 20 cm mua năm 2001 (không xác định được giá trị); máy cắt cỏ mua năm 2022 thiệt hại 1.320.000 đồng; chậu bằng sứ màu trắng kích thước 34 x 27 cm (02 cái) thiệt hại 140.000 đồng. Tổng cộng 20.212.000 đồng.

Đối với 02 khung cửa sổ có cùng kích thước (1,4 x 0,4) m đã cũ bị bể mặt kính, có độ dày 04 ly nằm trên sân ở phía nhà trước và 01 khung cửa sổ có cùng kích thước (1,4 x 0,4) m đã cũ bị bể mặt kính, có độ dày 04 ly gắn trên bức tường nhà sau, cạnh giường xi măng và 01 khung cửa sổ có cùng kích thước (1,2 x 0,5) m đã cũ bị bể mặt kính, có độ dày 04 ly; 01 cây quạt gió nằm trên nền gạch, phần cánh quạt màu cam bị nóng chảy biến dạng, bị hại khai là do Nguyễn Văn C cố ý làm hư hỏng vào ngày 21/4/2025, nhưng Nguyễn Văn C không thừa

nhận và cho rằng những khung cửa sổ này và cây quạt gió đã hư hỏng trước ngày xảy ra sự việc là ngày 18/4/2025, Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh do C gây ra nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về các tài sản này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 tệp video ký hiệu A, B, C, D và E, được lưu trữ trong đĩa DVD-R trên đĩa có in chữ "RISHENG", đĩa DVD-R này được đựng trong bì thư 1 được niêm phong, dán kín, nguyên vẹn, mặt sau bì thư có chữ ký và họ tên Nguyễn Thanh H4 và 01 tệp video ký hiệu F được lưu trữ trong DVD-R trên đĩa có in chữ "RISHENG", đĩa DVD-R này được đựng trong bì thư giấy được niêm phong, dán kín, nguyên vẹn, mặt sau bì thư có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn C, Châu Hoàng T3 (do Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp) ghi diễn biến vụ việc Nguyễn Văn C thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và chống người thi hành công vụ vào ngày 21/4/2025 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định ký hiệu A,B,C,D và E. Tệp video ký hiệu F là tệp video được biên tập, trên hình ảnh video có hàng chữ "Đơn không giải quyết mà làm khó . nhà Tôi mà nói không phải còn k ích động Tôi".

Kết luận giám định số 1390/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Hai tấm nhựa, hình dạng không xác định, hoa văn màu vàng – trắng, đều bị cháy xém một phần (ký hiệu M1 và M2), được niêm phong trong cùng túi niêm phong nêu trên gửi giám định đều không phát hiện thành phần xăng, dầu.

Quá trình điều tra, mặc dù bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận chính C là người đã thực hiện hành vi như đã nêu trên, nhưng C luôn quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội và kêu oan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 16/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ điểm e, g khoản 2 Điều 178, điểm đ khoản 2 Điều 330, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm các tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và tội "Chống người thi hành công vụ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; 03 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm

giữ 23/4/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 hộp giấy niêm phong ký hiệu số 1277 ngày 10/9/2025 có chữ ký của Nguyễn Văn T4 Em và chữ ký của Châu Hoàng T3, bên trong có 01 tấm nhựa, hình dạng không xác định, hoa văn màu trắng- vàng, kích thước dài nhất 1,45m, rộng nhất 65m, bị cháy xém, biến dạng, 01 tấm nhựa hình dạng không xác định có hoa văn màu vàng- trắng, kích thước chiều dài không xác định, rộng nhất 67cm bị cháy xém, biến dạng; 01 cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn kích thước 12,5cm, đường kính 3,2cm; 01 cây rựa dài 75cm, cán bằng gỗ dài 43cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm; 07 mẫu kính vỡ; 02 mãnh chậu sứ; 01 tấm la phong; 01 phần mẫu nệm cao su.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo máy đen (hiện trạng không khởi động được, không kiểm tra tình trạng bên trong) để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản ngày 15/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Đồng Tháp).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường tiền sửa xe cho các bị hại gồm: Nguyễn Văn H2 số tiền 7.106.000 đồng, Võ Thành Đ số tiền 3.324.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo, nội dung đơn là xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh này. Riêng tội "Chống người thi hành công vụ" thì bị cáo kêu oan, không thừa nhận có hành vi chống đối, rượt đuổi các cán bộ Công an xã A đang làm nhiệm vụ như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 16/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Đồng Tháp xét xử và kết án bị cáo

Nguyễn Văn C phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm e, g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 04 (bốn) năm tù và tội "Chống người thi hành công vụ" theo điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan, sai. Kiểm sát viên nhận định: Trong đơn kháng cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ở tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", kêu oan tội "Chống người thi hành công vụ". Tuy nhiên qua nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ điều tra, thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc kết án bị cáo phạm tội "Chống người thi hành công vụ" là có căn cứ, không oai sai. Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, có 02 tiền án nhưng không biết ăn năn hối cải. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng không phát sinh tình tiết mới để xem xét. Đối với tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là chưa phù hợp vì hành vi của bị cáo được thực hiện liên tục và trong phạm vi hiện trường vụ án, vì vậy chỉ xem là 01 lần phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng này. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, do mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo kêu oan cho rằng không có hành vi chống đối, rượt đuổi Công an mà chỉ tự vệ nên không phạm tội "Chống người thi hành công vụ" và xin giảm nhẹ hình phạt ở tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo, nhận thấy rằng: Bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi và phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", riêng hành vi chống người thi hành công vụ bị cáo kêu oan. Qua xét hỏi tại phiên toà bị cáo không thừa nhận có các hành vi chống đối, cản trở người thi hành công vụ như: Không mở cửa rào, không bỏ dao rựa xuống khi được lực lượng chức năng yêu cầu, bật mô tơ bơm nước xịt vào người Công an làm ướt trang phục Công an nhân dân, không ném dao về phía Công an, không cầm dao rượt đuổi Công an... Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như lời khai nhận của bị cáo, các đoạn video mà Cơ quan điều tra đã thu thập có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 21/4/2025 bị cáo có thực hiện các hành vi chống đối nêu trên trong điều kiện đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan,

sai nên không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo đối với tội danh này, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

Đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ, không phát xin tình tiết mới. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Xét thấy trong vụ án này, bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội mang tính chất liên tục, không bị đứt quãng, gián đoạn về mặt thời gian. Về hiện trường, tuy có nhiều vị trí thực hiện hành vi phạm tội khác nhau nhưng khoảng cách là không xa mà kế tiếp nhau; bị cáo đập phá nhiều loại tài sản, có những loại trên 2.000.000 đồng nhưng trong trường hợp này vẫn chỉ xem là trong 01 lần phạm tội. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là chưa phù hợp, vì vậy không áp dụng Điều khoản này. Tuy không còn tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng mức hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đủ sức cải tạo, giáo dục, răn đe, phòng ngừa nên Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như đã phân tích ở các phần trên.

[3] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

2. Căn cứ điểm e, g khoản 2 Điều 178; điểm đ khoản 2 Điều 330; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm các tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và tội "Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 03 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 23/4/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 hộp giấy niêm phong ký hiệu số 1277 ngày 10/9/2025 có chữ ký của Nguyễn Văn T4 Em và chữ ký của Châu Hoàng T3, bên trong có 01 tấm nhựa, hình dạng không xác định, hoa văn màu trắng- vàng, kích thước dài nhất 1,45m, rộng nhất 65m, bị cháy xém, biến dạng, 01 tấm nhựa hình dạng không xác định có hoa văn màu vàng- trắng, kích thước chiều dài không xác định, rộng nhất 67cm bị cháy xém, biến dạng; 01 cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn kích thước 12,5cm, đường kính 3,2cm; 01 cây rựa dài 75cm, cán bằng gỗ dài 43cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm; 07 mẫu kính vỡ; 02 mãnh chậu sứ; 01 tấm la phong; 01 phần mẫu nệm cao su.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo máy đen (hiện trạng không khởi động được, không kiểm tra tình trạng bên trong) để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản ngày 15/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Đồng Tháp).

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường tiền sửa xe cho các bị hại gồm: Nguyễn Văn H2 số tiền 7.106.000 đồng, Võ Thành Đ số tiền 3.324.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; phải chịu 521.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực A – Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực A – Đồng Tháp;
- THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2- CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực A;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh